

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN QUỲNH ANH

CHU TỐ ĐƯỢC BIỂU HIỆN BẰNG ĐỘNG TỪ
TRONG TIẾNG VIỆT

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

THÁI NGUYÊN - 2014

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN QUỲNH ANH

CHU TỐ ĐƯỢC BIỂU HIỆN BẰNG ĐỘNG TỪ
TRONG TIẾNG VIỆT

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam

Mã số: 60.22.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Văn Lộc

THÁI NGUYÊN - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực, được các đồng tác giả cho phép sử dụng và chưa từng công bố trong bất kỳ một công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 10 năm 2014

Tác giả luận văn

Nguyễn Quỳnh Anh

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Nguyễn Văn Lộc, người đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong Viện ngôn ngữ học, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, các thầy cô giáo Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Khoa Sau đại học, Trường ĐHSP Thái Nguyên đã tận tình giảng dạy trong khóa học và tạo điều kiện giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi trân trọng cảm ơn các thầy giáo, cô giáo trong Hội đồng khoa học đã đọc, nhận xét, góp ý để luận văn được hoàn thiện hơn.

Thái Nguyên, tháng 10 năm 2014

Tác giả luận văn

Nguyễn Quỳnh Anh

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	7
5. Phương pháp nghiên cứu	7
6. Những đóng góp mới của luận văn.....	7
7. Bố cục của luận văn.....	8
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN	9
1.1. Động từ.....	9
1.1.1. Khái niệm động từ	9
1.1.2. Đặc điểm của động từ	10
1.1.3. Cách xác định động từ	12
1.2. Vài nét về kết trị của động từ, khái niệm nút động từ, diễn tố, chu tố.....	14
1.2.1. Thuật ngữ kết trị của động từ.....	14
1.2.2. Khái niệm nút, nút động từ, diễn tố (actant), chu tố (circonstant).....	15
1.2.3. Các kiểu chu tố.....	16
1.3. Nguyên tắc nghiên cứu chu tố động từ theo lí thuyết kết trị.....	17
1.3.1. Nguyên tắc đảm bảo tính cú pháp triệt để, nhất quán.....	17
1.3.2. Nguyên tắc đảm bảo tính hai mặt: ý nghĩa và hình thức	18
1.3.3. Nguyên tắc xuất phát từ thuộc tính kết trị của động từ.....	19
1.4. Thủ pháp nghiên cứu kết trị của động từ	20
1.4.1. Lược bỏ	20
1.4.2. Bổ sung	20
1.4.3. Thay thế	21

1.4.4. Cải biến	22
1.5. Tiểu kết chương 1	23
Chương 2. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA CÁC CHU TỔ ĐỘNG TỪ	25
2.1. Về mối quan hệ cú pháp giữa chu tổ và bộ phận còn lại của câu	25
2.1.1. Các quan niệm khác nhau về mối quan hệ cú pháp giữa trạng ngữ (chu tổ) và bộ phận còn lại của câu	25
2.1.2. Bản chất của mối quan hệ cú pháp giữa chu tổ (trạng ngữ truyền thống) và bộ phận còn lại của câu	29
2.2. Đặc điểm nội dung của các chu tổ động từ	36
2.2.1. Đặc điểm về ý nghĩa cú pháp	36
2.2.2. Đặc điểm về nghĩa biểu hiện (nghĩa sâu)	39
2.3. Đặc điểm về hình thức của các chu tổ động từ	43
2.3.1. Đặc điểm về cấu tạo của chu tổ động từ	43
2.3.2. Đặc điểm về phương thức kết hợp của chu tổ động từ	43
2.3.3. Đặc điểm về vị trí của chu tổ động từ	45
2.3.4. Đặc điểm về khả năng thay thế của chu tổ động từ bằng chu tổ danh từ có cùng ý nghĩa biểu hiện	46
2.4. Tiểu kết chương 2	47
Chương 3. CÁC KIỂU CHU TỔ ĐỘNG TỪ TRONG TIẾNG VIỆT	48
3.1. Nhận xét chung	48
3.2. Chu tổ mục đích	49
3.2.1. Đặc điểm nội dung của chu tổ mục đích	49
3.2.2. Đặc điểm hình thức của chu tổ mục đích	50
3.3. Chu tổ nguyên tố	59
3.3.1. Đặc điểm nội dung của chu tổ nguyên nhân	59
3.3.2. Đặc điểm hình thức của chu tổ nguyên nhân	63
3.4. Chu tổ điều kiện	67
3.4.1. Đặc điểm nội dung của chu tổ điều kiện	67
3.4.2. Đặc điểm hình thức của chu tổ điều kiện	72
3.5. Chu tổ tình huống	75

3.5.1. Bản chất ngữ pháp của chu tố tình huống.....	75
3.5.2. Đặc điểm của chu tố tình huống	80
3.6. Tiểu kết chương 3	83
KẾT LUẬN	85
TÀI LIỆU THAM KHẢO	86

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Cùng với danh từ, động từ là từ loại có số lượng rất lớn và có đặc tính hết sức phức tạp. Về thuộc tính ngữ pháp, động từ là trung tâm của tuyệt đại đa số câu tiếng Việt. Do đó, động từ chiếm một vị trí quan trọng trong hệ thống từ loại, đồng thời, chi phối cả tổ chức cú pháp của câu tiếng Việt.

1.2. Chính vì có một vị trí quan trọng như vậy nên động từ đã được các nhà ngôn ngữ học quan tâm nghiên cứu ở nhiều góc độ riêng với những công trình khác nhau như: *Cụm động từ tiếng Việt* của Nguyễn Phú Phong (1973), *Các động từ chỉ hướng trong tiếng Việt* của Nguyễn Lai (1976), *Động từ trong tiếng Việt* của Nguyễn Kim Thản (1977), *Ngữ nghĩa và cấu trúc của động từ* của Vũ Thế Thạch (1984), *Kết tri của động từ tiếng Việt* của Nguyễn Văn Lộc (1995), *Vị từ hành động tiếng Việt và các tham tố của nó* của Nguyễn Thị Quy (1995)... Từ những công trình trên, ta có thể thấy diện mạo của động từ đã ngày càng trở nên rõ ràng hơn. Tuy nhiên việc nghiên cứu động từ từ góc độ kết tri đến nay vẫn là một vấn đề mới mẻ.

1.3. Lý thuyết kết tri là một lý thuyết ngôn ngữ học quan trọng, một thành tựu lớn của ngôn ngữ học thế kỷ XX. Từ khi ra đời vào khoảng giữa thế kỉ XX đến nay, lý thuyết kết tri đã được phát triển, ứng dụng rộng rãi vào việc nghiên cứu ngữ pháp, ngữ nghĩa của các ngôn ngữ, trong đó có các ngôn ngữ đơn lập và ngày càng trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu của các nhà nghiên cứu. Ở Việt Nam, lý thuyết kết tri đã được nghiên cứu trong công trình chuyên khảo *Kết tri của động từ tiếng Việt* của Nguyễn Văn Lộc. Kết quả nghiên cứu của công trình này đã mở ra một hướng đi mới mẻ và rất thiết thực với việc nghiên cứu ngữ pháp tiếng Việt nói chung, việc nghiên cứu động từ trong tiếng Việt nói riêng.

1.4. Trong việc nghiên cứu kết tri tự do của động từ, vấn đề miêu tả các chu tố trong đó có các chu tố được biểu hiện bằng động từ (chu tố động từ) gắn với thuộc tính kết tri của các nhóm động từ là nội dung nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận lẫn thực tiễn.

Về lý luận, việc nghiên cứu về chu tố động từ góp phần làm sáng tỏ một số thuộc tính kết tri tự do của động từ, đồng thời, qua đó, góp phần soi sáng thêm một số

vấn đề ngữ pháp trong câu như vấn đề bản chất, đặc điểm, cách sử dụng của trạng ngữ, vị ngữ phụ xét trong mối quan hệ cú pháp (quan hệ kết trị) với vị từ.

Về thực tiễn, kết quả nghiên cứu về chu tố động từ theo lý thuyết kết trị sẽ được vận dụng vào việc học tập, nghiên cứu về động từ nói riêng và ngữ pháp tiếng Việt nói chung.

1.5. Mặc dù việc nghiên cứu các chu tố được biểu hiện ở động từ có ý nghĩa lý luận, thực tiễn quan trọng như đã nêu trên đây nhưng cho đến nay, vấn đề này vẫn còn ít được chú ý. Trên thực tế, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống và chuyên sâu về vấn đề này.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài ***“Chu tố được biểu hiện bằng động từ trong tiếng Việt”***.

2. Lịch sử vấn đề

Thuật ngữ kết trị (hóa trị, ngữ trị, tiếng Pháp: valence, tiếng Nga: valentnost) vốn được dùng trong hóa học để chỉ thuộc tính kết hợp của các nguyên tử với một số lượng các nguyên tử khác. Thuật ngữ này mới chỉ được dùng rộng rãi trong ngôn ngữ học từ cuối những năm bốn mươi của thế kỷ XX để chỉ khả năng kết hợp của các lớp từ hoặc các lớp hạng ngôn ngữ nói chung.

Theo cách hiểu hẹp thì kết trị chỉ là thuộc tính kết hợp của động từ hoặc một số từ loại nhất định. Cách dùng thuật ngữ kết trị theo nghĩa hẹp gắn với tên tuổi của nhà ngôn ngữ học Pháp L.Tesniere, người sáng lập lý thuyết kết trị. Những tư tưởng của lý thuyết kết trị được L.Tesniere trình bày trong cuốn *“Các yếu tố của cú pháp cấu trúc” (Elememts de syntaxe structural)* xuất bản ở Pari vào năm 1959. Cuốn sách được coi là một trong những công trình nổi tiếng nhất về những vấn đề cú pháp trong nửa sau thế kỷ XX. L.Tesniere cho rằng: Động từ trong vai trò mà ngữ pháp học truyền thống gọi là vị ngữ thực chất chính là thành tố hạt nhân, là cái nút chính của câu. Với vai trò hạt nhân, động từ quy định số lượng và đặc tính của các thành tố có quan hệ với nó. Các thành tố này xét theo mức độ gắn bó với động từ được chia thành thành tố bắt buộc (tương ứng với chủ ngữ và bổ ngữ truyền thống) và thành tố tự do (tương ứng với trạng ngữ truyền thống).

L.Tesniere gọi các thành tố bắt buộc là các diễn tố (actants) và các thành tố tự do là các chu tố (circontants). Quan niệm về kết trị của ông gắn liền với ngữ pháp phụ thuộc có ảnh hưởng không chỉ ở Pháp mà còn ở nhiều nước khác.(Dẫn theo, [24, 26]).

Trong ngôn ngữ học Liên Xô (cũ), cũng hiểu hẹp về kết trị được biểu hiện rõ nhất trong các công trình của S.D.Kasnelson. Theo S.D.Kasnelson thì “Kết trị là thuộc tính của lớp từ nhất định kết hợp vào mình những từ khác”. S.D.Kasnelson phân biệt kết trị với khả năng tham gia vào các mối quan hệ cú pháp nói chung. Theo ông, mỗi từ về nguyên tắc đều có khả năng kết hợp với những từ nhất định nào đó nhưng như thế không có nghĩa là tất cả các từ đều có kết trị mà chỉ những từ có khả năng tạo ra các “ô trống” đòi hỏi làm đầy trong các phát ngôn mới có kết trị. Kết trị của từ được xác định theo những vị trí mở (các ô trống) bao quanh từ mà theo S.D.Kasnelson, về nguyên tắc không lớn (chẳng hạn, ở động từ thường không quá bốn vị trí). Những yếu tố làm đầy các vị trí mở bên động từ (các actant) gồm các thành tố: chủ thể, đối thể trực tiếp, gián tiếp của hoạt động và một số thành tố khác có ý nghĩa phụ thuộc vào ý nghĩa của động từ. Tất cả các thành tố này được S.D.Kanelson gọi là những thành tố bổ sung hay bổ ngữ của động từ. Trạng ngữ truyền thống không thuộc về số các yếu tố làm đầy các vị trí mở bên động từ do đó không được tính đến khi xác định kết trị của động từ. Căn cứ vào các vị trí mở bên động từ, S.D.Kanelson chia động từ tiếng Nga thành động từ một vị trí, động từ hai vị trí, động từ ba vị trí... Đi sâu vào khái niệm kết trị S.D.Kanelson còn xác định kết trị nội dung (mối quan hệ ngữ nghĩa gắn với mặt nghĩa của từ) và kết trị hình thức (mối quan hệ về hình thức giữa các từ gắn với mặt hình thái của từ). Như vậy, ở S.D.Kanelson, kết trị được hiểu theo nghĩa hẹp, theo đó, kết trị tự do chưa được chú ý. (Dẫn theo, [24, 28]).

Quan niệm trên của S.D.Kasnelson về cơ bản phù hợp với quan niệm của L.Tesniere. Tuy nhiên, ở S.D.Kasnelson khái niệm các kiểu kết trị đã được đặc biệt chú ý và những ý kiến của ông về kết trị nội dung và kết trị hình thức đã làm sâu sắc thêm lý thuyết kết trị. Cách hiểu hẹp về kết trị như trình bày ở trên đây còn có thể thấy trong các công trình của A.A.Kholodovich, S.M.Kibardina và một số tác giả khác.